

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2020/HSST

Ngày 26 - 06 - 2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Dung**.

Ông **Trần Quốc Quân**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Công Huy**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội** tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Lành**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 /06/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11 /2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164 /2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Bảo S**, sinh năm 19xx; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ , phường Phan Th, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần Hồng Tr và con bà Âu Thị S; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 04/06/2019.

Bị hại:

1. Chị **Văn Trúc Xuân Lê**, sinh năm 1999 (Xin vắng mặt).

NĐKKHKT và chỗ ở: Thôn An Cư, xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh **Nguyễn Văn Nhật**, sinh năm 2000 (Xin vắng mặt).

NĐKKHKT và chỗ ở: Số 18, ngách 32, ngõ 133 đường Hoàng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Anh **Trần Hải Nam**, sinh năm 2000 (Có mặt tại phiên tòa).

NĐKHKT và chỗ ở: Số 383 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Hồng Trường**, sinh năm 1971 (Bố bị cáo S).

Nơi ĐKHKT và nơi ở: Tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh **Phạm Hải S**, sinh năm 1997 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Số 16, đường Nam Phát 1, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Anh **Nguyễn Nhật Duy**, sinh năm 2002 (Có mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Số 25, ngõ 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

4. Anh **Nguyễn Ngọc Tùng**, sinh năm 2000 (Có mặt tại phiên tòa).

Nơi ĐKHKT và nơi ở: Tổ 17, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 25/6/2018, chị **Văn Trúc Xuân Lê**, sử dụng facebook mang tên “Van Truc Xuan Le” nhắn tin vào facebook mang tên Đỗ Hoàng Linh (Tin nhắn Messenger) để hỏi mua của S 07 chiếc áo nhãn hiệu Thom Browne chính hãng với tổng số tiền là: 50.800.000 đồng và 01 đôi giày nhãn hiệu Gucci với giá 13.400.000 đồng. Bị cáo S đồng ý và yêu cầu chị Lê phải chuyển toàn bộ tiền áo trước cho bị cáo S, còn tiền giày thì chị Lê phải đặt cọc trước 9.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo S cung cấp cho chị Lê tài khoản Ngân hàng số 34110001176565 mang tên Nguyễn Ngọc Tùng mở tại Ngân hàng BIDV và yêu cầu chị Lê chuyển tiền vào số tài khoản trên. Từ ngày 13/7/2018 đến ngày 25/7/2018, chị Lê nhiều lần sử dụng tài khoản cá nhân số 0231000626612 mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển cho S tổng số tiền 59.800.000 đồng. Ngày 26/7/2018, bị cáo S giao cho chị Lê 06 chiếc áo nhãn hiệu Thom browne không rõ nguồn gốc với giá giao bán là: 43.800.000 đồng, còn lại 01 chiếc áo Thom browne với giá 7.000.000 đồng và 01 đôi giày Gucci chị Lê đã đặt cọc cho bị cáo S 9.000.000 đồng thì S không giao áo và giày cho chị Lê như đã cam

kết và chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng của chị Lê.

Tại Cơ quan điều tra chị Lê trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên, đối với 06 chiếc áo nhãn hiệu Thom browne chị đã nhận của bị cáo S, chị đem đi tặng người thân và để gia đình sử dụng. Sau khi tìm hiểu, chị Lê phát hiện 06 chiếc áo chị mua của bị cáo S là hàng giả, chị Lê liên hệ với bị cáo S để đòi lại tiền thì bị cáo S đã chặn chặn Facebook và số điện thoại liên lạc.

Về bồi thường dân sự: Chị Lê yêu cầu bị cáo S trả lại chị số tiền là: 59.800.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo S theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai:

Ngày 04/7/2018, anh **Nguyễn Văn Nhật**, nhắn tin vào facebook mang tên Đỗ Hoàng Linh (Tin nhắn Messenger) đặt mua của bị cáo Trần Bảo S 01 chiếc áo nhãn hiệu Thom Browne chính hãng giá 7.000.000 đồng. Ngày 06/7/2018, anh Nhật đã chuyển số tiền là: 7.000.000 đồng vào tài khoản số: 34110001176565 mang tên Nguyễn Ngọc Tùng mở tại Ngân hàng BIDV. Đến ngày 15/7/2018, bị cáo S giao cho anh Nhật 01 chiếc áo nhãn hiệu Thom Browne. Ngày 24/7/2018, anh Nhật tiếp tục đặt mua của bị cáo S 01 chiếc áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne với giá là: 6.500.000 đồng và chuyển trước số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản số: 34110001176565 mang tên Nguyễn Ngọc Tùng mở tại Ngân hàng BIDV. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền bị cáo S không giao áo cho anh Nhật như cam kết, bị cáo S chặn facebook và chiếm đoạt của anh Nhật số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra anh **Nhật** trình bày phù hợp với nội dung vụ án nêu trên, đối với 01 chiếc áo nhãn hiệu Thom browne anh đã nhận áo, sau đó ngày 24/7/2018 anh tiếp tục đặt mua của S 01 chiếc áo và đã đặt cọc là: 2.500.000 đồng, sau khi anh Nhật đặt cọc tiền cho bị cáo S thì anh tìm hiểu và phát hiện chiếc áo anh mua của bị cáo S là hàng giả, anh đã liên hệ với bị cáo S để đòi lại tiền nhưng bị cáo S đã chặn Facebook và số điện thoại liên lạc.

Anh Nhật giao nộp tại Cơ quan điều tra 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, hai cánh tay áo có viền màu đỏ, trắng, đen. Trong cổ áo ghi chữ Thom browne New York, áo đã qua sử dụng.

Về bồi thường dân sự: Anh Nhật yêu cầu bị cáo S trả lại anh số tiền 9.5000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo S theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ ba:

Ngày 18/7/2018, anh Trần Hải Nam, nhắn tin vào facebook mang tên Đỗ Hoàng Linh (Tin nhắn Messenger) đặt mua của bị cáo Trần Bảo S 01 chiếc áo nhãn hiệu Thom Browne chính hãng với giá là: 7.200.000 đồng và 04 đôi giày nhãn hiệu

Gucci được đăng bán với giá 44.000.000 đồng. Bị cáo S đồng ý và yêu cầu anh Nam phải đặt cọc trước cho bị cáo S 22.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau khi anh Nam nhận được áo và giày. Ngày 24 và ngày 27/7/2018, anh Nam chuyển cho bị cáo S số tiền 22.000.000 đồng vào số tài khoản 34110001176565 mang tên Nguyễn Ngọc Tùng. Tuy nhiên, sau khi chuyển tiền vào tài khoản, bị cáo S không giao giày và áo cho anh Nam như đã cam kết, S khóa facebook chặn liên lạc với anh Nam và chiếm đoạt của anh Nam số tiền 22.000.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Trần Hải Nam yêu cầu bị cáo S trả lại anh số tiền 22.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị cáo S theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trần Bảo S 01 chiếc điện thoại Iphone SE màu đen xám, bên trong máy không lắp sim, máy đã qua sử dụng không rõ chất lượng.

Ngày 13/6/2019, Cơ quan điều tra có văn bản số : 3633/CV-PC02-Đ9 gửi Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và công nghệ đề nghị cung cấp thông tin: Nhân hiệu Thom Browne đã được đăng ký bảo hộ, lưu hành tại Việt Nam chưa? Nếu có thì Cơ quan nào đăng ký. Ngày 24/6/2019, Cục sở hữu trí tuệ có công văn trả lời số: 11605/SHTT-TTKN, xác định: Nhân hiệu Thom Browne có địa chỉ: 240 West 35th Street, 16th Floor, New York. Ngày 23/8/2017, nhân hiệu Thom Browne có đơn đăng ký nhân hiệu “Thom Browne” theo đơn số 4-2017-26577, đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH T&G. Tuy nhiên, đến nay đơn đăng ký nhân hiệu trên chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu.

Ngày 14/10/2019, Cơ quan điều tra làm việc với Tổng cục quản lý thị trường xác định về 07 chiếc áo sơ mi nhân hiệu Thom Browne thu giữ trong vụ án với giá thực tế là bao nhiêu tiền/1 chiếc, bán ngoài thị trường Việt Nam giá bao nhiêu tiền/ 1 chiếc áo. Kết quả trả lời của Tổng cục quản lý thị trường, chưa xử lý vụ việc nào liên quan đến sơ mi nhân hiệu Thom Browne nên không có căn cứ để trả lời.

Tại bản Cáo trạng số: 433/CT-VKS HN-P3, ngày 26/11/2019 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội, đã truy tố bị cáo **Trần bảo S** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Bảo S**, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 02; Điều 584,585 của Bộ luật Dân sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Bảo S**: Từ 16 đến 18 tháng tù .

Trả lại các bị hại số tiền mà bị cáo S đã chiếm đoạt, xử lý vật chứng theo quy định theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Trần Bảo S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt từ trước bằng hình thức mua bán hàng trên mạng. Năm 2018, bị cáo Trần Bảo S lập nick facebook mang tên “Đỗ Hoàng Linh”, địa chỉ đường dẫn: “Facebook/hoanglinh.oder” đăng bán áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne của Mỹ, giày nhãn hiệu Gucci của Ý và cam đoan với khách hàng là hàng chính hãng do Mỹ và Ý sản xuất, giao hàng trong thời gian từ 10 đến 14 ngày. Nếu khách hàng đặt mua áo hoặc giày thì phải đặt cọc tiền trước cho bị cáo S từ 50 % đến 100 % giá trị mặt hàng và chuyển tiền vào tài khoản số: 34110001176565 mang tên Nguyễn Ngọc Tùng mở tại Ngân hàng BIDV, số tiền còn lại sẽ thanh toán sau khi khách hàng nhận được áo hoặc giày. Sau khi khách hàng chuyển tiền đặt cọc, bị cáo S không giao áo và giày cho khách hàng mà chặn Facebook, số điện thoại liên lạc của khách hàng. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/6/2018 đến ngày 18/7/2019, bị cáo Trần Bảo S đã gian dối và chiếm đoạt tổng số tiền là: 40.500.000 đồng. Của chị Văn Trúc Xuân Lê (Số tiền 16.000.000 đồng), anh Nguyễn Văn Nhật (Số tiền 2.500.000 đồng), anh Trần Hải Nam (Số tiền 22.000.000 đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần bảo S đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

Hành vi của bị cáo **Trần bảo S** là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của 03 Bị hại, thông qua việc bán hàng trên mạng cho nhiều người có nhu cầu mua áo, giày chính hiệu làm mất trật tự trên mạng xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản

thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hoàn toàn hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo S, Bị cáo S có biểu hiện trầm cảm lo lắng, sợ hãi đang điều trị và có thời gian điều trị tại bệnh viện tâm thần Trung Ương, bệnh viện tỉnh Tuyên Quang theo các điểm b,i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hướng dẫn của Nghị quyết số: 02 thì phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên vì những căn cứ nêu trên, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước, tạo cơ hội tinh thần cho Bị cáo có điều kiện chữa bệnh, giảm thiểu một phần gánh vác cho xã hội. Nên Hội đồng xét xử cân nhắc, không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho Bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng Bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo S khai nhận còn mua áo của đối tượng Hải và bán lại cho khách hàng để hưởng chênh lệch, cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/6/2018 đến ngày 14/7/2018, anh Phạm Hải S, đặt mua của S 12 chiếc áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne chính hãng được bị cáo S đăng bán với giá 85.213.000 đồng, anh Phạm Hải S đã chuyển cho bị cáo S số tiền trên vào tài khoản số 34110001176565, mang tên Nguyễn Ngọc Tùng mở tại Ngân hàng BIDV. Sau khi nhận tiền, bị cáo S giao đủ số lượng 12 chiếc áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne cho anh Phạm Hải S. Anh Phạm Hải S nhận hàng thì biết toàn bộ số áo sơ mi anh mua của bị cáo Trần Bảo S là hàng không chính hãng như bị cáo S đã cam kết, anh Phạm Hải S liên lạc thì bị cáo Trần Bảo S khóa facebook, chặn liên lạc với anh Phạm Hải S.

Anh Phạm Hải S giao nộp: 03 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, hai cánh tay có viền màu đỏ, trắng, đen bên trong cổ áo có nhãn mác ghi chữ Thom Browne New York, áo đã qua sử dụng.

Ngày 16/7/2018, anh Nguyễn Nhật Duy, đặt mua của bị cáo Trần Bảo S 05 chiếc áo

sơ mi nhãn hiệu Thom browne chính hãng với giá là: 32.000.000 đồng. Sau đó, anh Duy đưa trực tiếp cho bị cáo S số tiền là: 13.000.000 đồng và chuyển cho bị cáo S số tiền: 19.000.000 đồng vào tài khoản số: 34110001176565, mang tên Nguyễn Ngọc Tùng, mở tại Ngân hàng BIDV, bị cáo S đã giao cho anh Duy 05 chiếc áo sơ mi nhãn hiệu Thome Browne. Tuy nhiên, sau khi nhận áo, anh Duy tìm hiểu thì biết 05 chiếc áo anh Duy mua của bị cáo S không phải áo chính hãng nhãn hiệu Thom Browne như bị cáo S đã cam kết. Anh Duy nhiều lần liên lạc với bị cáo S nhưng bị cáo S khóa facebook, chặn liên lạc với anh Duy.

Anh **Nguyễn Nhật Duy** giao nộp tại Cơ quan điều tra: 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng nhãn hiệu Thome Browne, dọc đường cúc áo có viền màu đỏ, đen, trắng, áo đã qua sử dụng không rõ chất lượng và 02 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng, hai cánh tay có viền màu đỏ, trắng, đen bên trong cổ áo có nhãn mác ghi chữ Thom Browne New York, áo đã qua sử dụng không rõ chất lượng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Nhật Duy không yêu cầu bị cáo Trần Bảo S phải trả lại tiền cho anh Duy và xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo S.

Ngày 13/7/2018 và ngày 18/7/2018, chị Đặng Dương Minh Anh, sinh năm 1983; Trú tại: Số 4/17, đường 6, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) chuyển số tiền: 5.500.000 đồng vào tài khoản số: 34110001176565 mang tên Nguyễn Ngọc Tùng, để mua của bị cáo Trần Bảo S 01 chiếc áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne. Ngày 21/7/2018, bị cáo S đã chuyển cho chị Minh Anh chiếc áo sơ mi trên. Tại Cơ quan điều tra, chị Đặng Dương Minh Anh không yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 20/7/2018, chị Hồ Thị Mỹ Anh, sinh năm 1999; Trú tại: Số 184, phố Hai Bà Trưng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, chuyển số tiền là: 12.400.000 đồng để mua của bị cáo Trần Bảo S 02 chiếc áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne. Ngày 27/7/2018, bị cáo S đã giao cho chị Mỹ Anh 02 chiếc áo sơ mi trên. Tại Cơ quan điều tra, chị Mỹ Anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra vụ án, các ngày 18/01/2019, 25/01/2019 và 24/4/2019, ông Trần Hồng Trường, là bố của bị cáo Trần Bảo S, nộp tại Cơ quan điều tra tổng số tiền là: 92.000.000 đồng để khắc phục số tiền do bị cáo Trần Bảo S đã chiếm đoạt và hưởng lợi của những người bị hại. Ngoài ra, ông Trường cung cấp tài liệu xác định bị cáo S có tiền sử mắc bệnh trầm cảm. Từ ngày 22/5/2019 đến ngày 31/5/2019, bị cáo S khám chữa bệnh tại bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần tại: Viện pháp y tâm thần trung ương đối với bị cáo Trần Bảo S. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 293/KLGD-PYTT ngày 23/8/2019 của Viện pháp y tâm thần TW kết luận:

“... Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Bảo S không bị bệnh tâm thần. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm

giám định bị cáo Trần Bảo S bị bệnh phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F43.22. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo không cần điều trị bắt buộc chữa bệnh”.

Cơ quan điều tra làm rõ 05 giao dịch chuyển tiền vào tài khoản 4110001176565 mang tên Nguyễn Ngọc Tùng, cụ thể:

- Ngày 07/6/2018 anh “NGUYEN DUC THANH” địa chỉ: PGDKH -37 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku, CMND số: 231159338 chuyển số tiền là: 7.500.000 đồng.

- Ngày 13/7/2018, anh “DOAN MANH THANG”, Địa chỉ: 23 Cù Chính Lan, Gia Lai, Pleiku, số CMND: 230326946 chuyển số tiền là: 3.500.000 đồng.

- Ngày 20/6/2018 đến 15/7/2018 anh Vũ Hải Đường, sinh năm 1997; Trú tại: Số 51, tổ 1, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, nhiều lần thực hiện giao dịch chuyển cho bị cáo S vay tổng số tiền là: 26.812.000 đồng, sau mỗi lần vay tiền, bị cáo S đều trả lại cho anh Đường.

- Ngày 09/7/2018, anh Cao Việt Dũng, sinh năm 2000; Trú tại: Tổ 14b ngõ Cột Cờ, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chuyển số tiền là: 6.800.000 đồng.

- Ngày 15/7/2018 đến 27/7/2018, anh Hoàng Việt Tùng, sinh năm 1994; Trú tại: Số 9 ngách 1, ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thực hiện giao dịch chuyển cho bị cáo S vay số tiền 86.500.000 đồng, bị cáo S đã trả anh Tùng 80.500.000 đồng.

Đối với các giao dịch chuyển tiền của anh Hoàng Việt Tùng, anh Vũ Hải Đường vào số tài khoản 34110001176565 cho bị cáo Trần Bảo S vay là giao dịch dân sự, vì vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với tài khoản mang tên NGUYEN DUC THANH, DOAN MANH THANG” và Cao Việt Dũng, tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Bảo S khai không nhớ nội dung các giao dịch trên, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Cao Việt Dũng không có mặt tại nơi cư trú, đã gửi công văn uỷ thác điều tra số: 243/QĐ-PC02-Đ9 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xác minh nhân thân, mời ghi lời khai anh “NGUYEN DUC THANH và DOAN MANH THANG” nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, nên chưa đủ căn cứ để kết luận nội dung sự việc.

Ngày 14/11/2019, Cơ quan điều tra đã Quyết định tách vụ án hình sự số: 76/PC02-Đ9 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số: 71/PC02-Đ9 đối với hành vi của bị cáo Trần Bảo S liên quan những người chuyển tiền có tên NGUYEN DUC

THANH”; “DOAN MANH THANG”, Cao Việt Dũng, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với các giao dịch mua bán áo sơ mi Thom Browne giữa bị cáo Trần Bảo S với các anh Nguyễn Văn Nhật (Đã nhận 01 chiếc áo), chị Văn Trúc Xuân Lê (Đã nhận 06 chiếc áo); Anh Phạm Hải S (Đã nhận 12 chiếc áo), anh Nguyễn Nhật Duy (Đã nhận 05 chiếc áo). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh Cục sở hữu trí tuệ và Tổng cục quản lý thị trường. Tuy nhiên, đến nay Cục sở hữu trí tuệ chưa cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trên cho đơn vị, cá nhân nào. Tổng cục quản lý thị trường, chưa xử lý vụ việc nào liên quan đến sơ mi nhãn hiệu Thom Browne. Do vậy, không thu và không xác định được là áo chính hãng hay không, giá trị của áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne mà bị cáo S đã bán, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để chấp nhận các anh Phạm Hải S, anh Nguyễn Nhật Duy, buộc bị cáo Trần Bảo S hoàn trả lại số tiền đã mua bán áo đối với bị cáo S, anh Nguyễn Văn Nhật, chị Văn Trúc Xuân Lê chỉ được chấp nhận phần tiền mà bị cáo S đã nhận mà chưa giao áo cho các anh, chị.

Đối với các giao dịch mua bán áo sơ mi Thom Browne giữa bị cáo Trần Bảo S với các chị Đặng Dương Minh Anh, chị Hồ Thị Mỹ Anh. Quá trình điều tra các chị không có đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng “Hải” là người bán áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne cho S. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo S khai sau khi có khách đặt mua áo sơ mi nhãn hiệu Thom Browne, bị cáo S lên mạng Internet đặt mua áo không rõ nguồn gốc có gắn mác Thom Browne để giao cho khách hàng, bị cáo S không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của đối tượng Hải, nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Trong vụ án này đối với anh Nguyễn Ngọc Tùng cho bị cáo S mượn tài khoản để cho các Bị hại chuyển tiền vào cho bị cáo S. Qua điều tra xác định, anh Tùng không bàn bạc, trao đổi, ăn chia, hưởng lợi gì với bị cáo S để lừa đảo chiếm đoạt tiền mua hàng của các Bị hại. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo phải hoàn trả cho các Bị hại số tiền là: 40 500.000.000 đồng (Trong đó của chị Văn Trúc Xuân Lê (Số tiền 16.000.000 đồng), anh Nguyễn Văn Nhật (Số tiền 2.500.000 đồng), anh Trần Hải Nam (Số tiền 22.000.000 đồng).

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Trả lại tài sản cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các Bị hại, tịch thu tài sản liên quan đến việc phạm tội.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự, Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội, thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Bảo S** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Bảo S** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Bảo S cho Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu, đã được Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone SE màu đen xám, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng, không khởi động được, không kiểm tra được chất lượng máy.

Trả lại:

1. Anh Phạm Hải S, 03 (Ba) chiếc áo sơ mi dày tay, bên trong cổ áo có dán nhãn mác ghi chữ Thom Browne New York.

2. Anh Nguyễn Nhật Duy, 03 (Ba) chiếc áo sơ mi dày tay, bên trong cổ áo có dán nhãn mác ghi chữ Thom Browne New York.

3. Anh Nguyễn Văn Nhật, 01 (Một) chiếc áo sơ mi dày tay, bên trong cổ áo có

dán nhãn mác ghi chữ Thom Browne New York.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 23/12/2019, tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Trần Bảo S** phải trả:

1. Chị **Văn Trúc Xuân Lê**: 16.000.000 (Mười sáu) triệu đồng.
2. Anh **Nguyễn Văn Nhật**: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
3. Anh **Trần Hải Nam**: 22.000.000 (Hai hai) triệu đồng.

Tiếp tục giữ lại: 200 (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 2.000 000 đồng (Hai) triệu đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm để bảo đảm cho việc thi hành án.

Được trừ vào số tiền là: 92.000 000 đồng đã nộp, còn trả lại là: 49.300 000 (Bốn mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) cho ông **Trần Hồng Trường**. Đã chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1052728 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, tại kho bạc Nhà nước quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, theo Giấy nộp tiền ngày 23/08/2019.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm S Hải, anh Nguyễn Văn Nhật, chị Văn Trúc Xuân Lê, về số tiền giao dịch mua bán đối với bị cáo **Trần Bảo S** đã nhận được áo.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trần Bảo S** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 2.000 000 đồng (Hai) triệu đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo **Trần Bảo S**, Bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao Bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo về

những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- UBND phường Phan Thiết, thành phố
Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Những người có QL, NVLQ;
- Các Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG VĂN THÀNH

